

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 11 – 6 – 2020  
“V/v Ly hôn với người mất tích”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Việt Oanh  
Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 11/6/2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim D– sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

*- Bị đơn:* Ông Lê Quang T - sinh năm 1973

Nơi cư trú cuối cùng: Đường N, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đã mất tích)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim D trình bày:*

Tôi (Trần Thị Kim D) và anh Lê Quang T đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2007 tại Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ, chồng: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chúng tôi đã tìm cách khắc phục nhưng không được. Từ khoảng cuối năm 2015 anh Lê Quang T bỏ mẹ con tôi đi khỏi gia đình biệt tích đến nay không liên lạc, không có tin tức gì. Tại quyết định giải

quyết việc dân sự số 49/2019/QĐST-VDS ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố anh Lê Quang T mất tích. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Quang T để tôi ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung:

- Lê Thị Thùy D – sinh ngày 19/8/2007;
- Lê Thị Bảo N – sinh ngày 13/7/2015.

Từ khi anh Lê Quang T bỏ đi đến nay các con đều ở với tôi. Vì vậy nguyện vọng của tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu D, N cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự theo quy định của pháp luật

\* **Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:** Ông Lê Quang T hiện nay không có mặt, không sinh sống tại địa chỉ Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện ông Lê Quang T đi đâu, làm gì, thì địa phương không biết.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Quang T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim D và ông Lê Quang T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 051 ngày 26/3/2007*), đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì ông Lê Quang T bỏ đi biệt tích cho đến nay. Ngày 22/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã có quyết định giải quyết việc dân sự số 49/2019/QĐST-VDS đã tuyên bố ông Lê Quang T mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Qua xác minh thì từ khi bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay ông Lê Quang T cũng không về địa phương và không có tin tức gì. Nay bà Trần Thị Kim D có yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Quang T là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận, cho bà D được ly hôn ông Lê Quang T.

Về con chung: Xét thấy hiện nay các cháu Lê Thị Bảo N – sinh ngày 13/7/2015 và Lê Thị Thùy D - sinh ngày 19/8/2007 đang sinh sống với bà Trần Thị Kim D và nguyện vọng của bà D cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu N, D. Do đó, để đảm sự phát triển về thể chất và tinh thần, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu N, cháu D cho bà Trần Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

#### **Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim D, cho bà Trần Thị Kim D được ly hôn với ông Lê Quang T.

- *Về con chung:*

Giao các cháu Lê Thị Thùy D – sinh ngày 19/8/2007 và Lê Thị Bảo N – sinh ngày 13/7/2015 cho bà Trần Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông Lê Quang T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Trần Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Dương Hùng Q đã nộp thay Trần Thị Kim D theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2019/0005584 ngày 25/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn ông Lê Quang T không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND phường T2, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Thị Thu Trang**